TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **194**/2021/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218 và Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 2204/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/9/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Dương Đức L**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: 77/5C, khu phố Bình Hóa, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn An H**, sinh năm 1986. (Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2019).

Địa chỉ liên lạc: C55B đường nội bộ N2, khu liên kế phường Bửu Long, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thạch Th**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: 1991/12, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B**.

Địa chỉ: 2A, đường N4, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trình Quốc C** - Chức vụ: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. (Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2019).

Địa chỉ: 2A, đường N4, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ **Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P.**

Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Định** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Trần Đức Chung** – Chức vụ: Phó phòng xử lý và thu hồi nợ.

2/ Ông **Lê Hải Trung** – Chức vụ: Cán bộ xử lý và thu hồi nợ.

(Văn bản ủy quyền số: 720/2019/UQ-GĐ ngày 07/10/2019).

Địa chỉ liên lạc: 2.5-2.8 Phan Xích Long, phường 3, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ **Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B.**

Địa chỉ: Đường Trần Văn Xã, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Đức L, bà Trần Thị Thạch Th và ông Lê Hải Trung thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về tài sản chung: Ngày 29/01/2021, ông Dương Đức L xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn với bà Trần Thị Thạch Th.

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau ly hôn giữa ông Dương Đức L và bà Trần Thị Thạch Th.

Ông Dương Đức L tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá tài sản là 71.439.374 đồng (Bảy mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi tư đồng) (ông Dương Đức L đã nộp xong).

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Dương Đức L và bà Trần Thị Thạch Th có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án chia tài sản chung sau ly hôn.

- Về nợ chung:

Ông Dương Đức L và bà Trần Thị Thạch Th có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ chung cho Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P tổng cộng gốc và lãi là 6.587.923.502 đồng (Sáu tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm lẻ hai đồng), (Trong đó nợ gốc là 5.362.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/01/2021 là 1.225.923.502đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 441.0230/2018/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 06/12/2018 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/01/2021 trên tổng số tiền thực nợ với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 441.0230/2018/HĐTD-CN/PGB.SG ngày 06/12/2018 cho đến khi ông Dương Đức L và bà Trần Thị Thạch Th thanh toán hết nợ.

Tài sản thế chấp bảo đảm thi hành án cho khoản nợ nói trên là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại 142, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, theo giấy

chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4701240180, hồ sơ gốc số: 80, do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/10/2002, chuyển nhượng cho ông Dương Đức L, sinh năm 1986 và bà Trần Thị Thạch Th, sinh năm 1986 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa ngày 12/5/2015, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 441.0230/2018/BĐ ngày 06/12/2018 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Đồng Nai. (Số công chứng 4408, quyển số 12/TP/CC-SCC/HĐGD). Tài sản được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa ngày 05/12/2018 nên được đảm bảo thi hành án nếu ông Dương Đức L và bà Trần Thị Thạch Th không thanh toán nợ.

Về án phí dân sự hòa giải thành:

Ông Dương Đức L tự nguyện chịu án phí hòa giải thành 28.646.980 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng). Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Dương Đức L nộp theo biên lai số 0000653 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí ông Dương Đức L phải chịu. Ông Dương Đức L còn phải nộp tiếp số tiền 23.646.980 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Bà Trần Thị Thạch Th tự nguyện chịu án phí hòa giải thành 28.646.980 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P số tiền 56.813.327 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P nộp theo biên lai số 0001021 ngày 08/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung